TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **186**/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 400/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa:

***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị Minh L, sinh ngày 17/11/1997;

CCCD số 060197004600 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/02/2022

Địa chỉ thường trú: Số I đường C, Tổ C, Khu phố D, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng).

Địa chỉ cư trú: Số E đường C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố C).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/8/1992;

CCCD số 052092000074 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022

Địa chỉ thường trú và địa chỉ cư trú: Căn hộ S Khu C, số G đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Minh L và ông Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh L và ông Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 19/7/2022 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) cấp cho bà Nguyễn Thị Minh L và ông Nguyễn Đức T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Đức P, sinh ngày 24/5/2022. Giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2025.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L1), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí Toà án: Án phí hoà giải thành vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng do bà Nguyễn Thị Minh L tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà L đã nộp theo biên lai số 0078510 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương